

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	849001	Lập trình hướng đối tượng và ứng dụng	3	48	Trần Minh Nhật	11033	01		7	1	3	1.C301	DCV1241	1234567890-----
2	849001	Lập trình hướng đối tượng và ứng dụng	3	48	Trần Minh Nhật	11033	01	01	2	3	3	C.A102	DCV1241	-2345678901-----
3	850007	Vật lý A1	3	135	Nguyễn Việt Long	11339	02		2	6	2	1.A101	DCV1251	-234567890-----
4			3	135	Nguyễn Việt Long	11339			6	6	3	C.HTC	DCV1251	-234567890-----
5	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	135	Trần Minh Nhật	11033	02		3	6	2	C.HTC	DCV1251	-----12-----
6			3	135	Trần Minh Nhật	11033			4	6	3	C.HTC	DCV1251	-23456789012-----
7	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	45	Trần Minh Nhật	11033	02	01	5	4	2	C.A104	DCV1251	-23456789012-----
8	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	45	Trần Minh Nhật	11033	02	02	2	1	2	C.A102	DCV1251	-23456789012-----
9	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	45	Trần Minh Nhật	11033	02	03	3	1	2	C.A103	DCV1251	-23456789012-----
10	850021	Điện tử số	3	82	Nguyễn Thị Hậu	10706	02		3	4	2	1.C301	DCV1241	123456789-----
11			3	82	Nguyễn Thị Hậu	10706			6	6	3	C.C101	DCV1241	123456789-----
12	850029	Thực hành điện - điện tử	2	29	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		2	6	5	C.A202	DCV1231	123-567890123-----
13	850029	Thực hành điện - điện tử	2	29	Nguyễn Xuân Tiên	11274	02		6	1	5	C.A202	DCV1231	123-567890123-----
14	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	88	Bùi Công Giao	11143	02		5	3	3	2.A104	DCV1241	1234567890-----
15	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	44	Bùi Công Giao	11143	02	01	2	6	3	1.A015	DCV1241	-2345678901-----
16	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	44	Bùi Công Giao	11143	02	02	2	9	2	1.A015	DCV1241	-23456789-----
17			3	44	Bùi Công Giao	11143			3	9	2	1.A015	DCV1241	-23456789-----
18	850319	An ninh mạng	3	87	Bùi Công Giao	11143	01		3	4	2	2.A104	DCV1221	123456789012345----
19	850319	An ninh mạng	3	44	Bùi Công Giao	11143	01	01	7	6	5	C.A201	DCV1221	-2-4-6-8-0-2-----
20	850319	An ninh mạng	3	44	Bùi Công Giao	11143	01	02	7	6	5	C.A201	DCV1221	--3-5-7-9-1-3-----
21	850324	Kỹ thuật IoT	3	71	Trần Minh Nhật	11033	01		4	1	3	2.A101	DCV1221	123-5678901-----
22	850324	Kỹ thuật IoT	3	36	Trần Minh Nhật	11033	01	01	6	1	3	1.A014	DCV1221	-2--5-7-9-1-3-----
23			3	36	Trần Minh Nhật	11033			6	4	2	1.A014	DCV1221	-2--5-7-9-1-3-----
24	850324	Kỹ thuật IoT	3	36	Trần Minh Nhật	11033	01	02	6	1	3	1.A014	DCV1221	--3--6-8-0-2-4-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	850324	Kỹ thuật IoT	3	36	Trần Minh Nhật	11033	01	02	6	4	2	1.A014	DCV1221	--3--6-8-0-2-4----
26	850402	Giải tích mạch điện	3	135	Trần Thiện Huân	11680	02		2	9	2	1.B003	DCV1251	-234567890-----
27			3	135	Trần Thiện Huân	11680			3	8	3	2.A202	DCV1251	-234567890-----
28	850404	Tiếng Anh chuyên ngành	3	79	Nguyễn Huy Hùng	10895	01		3	6	3	1.C101	DCV1231	-----5----
29			3	79	Nguyễn Huy Hùng	10895			5	1	3	1.C101	DCV1231	123-56789012345----
30	850404	Tiếng Anh chuyên ngành	3	50	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	11745	02		3	1	3	1.C101	DCV1241	123456789-----
31			3	50	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	11745			4	4	2	C.B105	DCV1241	123456789-----
32	850406	Trường điện từ và kỹ thuật siêu cao tần	3	80	Nguyễn Việt Long	11339	01		2	4	2	1.C301	DCV1231	123-56789012-----
33			3	80	Nguyễn Việt Long	11339			3	9	2	1.C301	DCV1231	123-56789012-----
34	850406	Trường điện từ và kỹ thuật siêu cao tần	3	47	Nguyễn Việt Long	11339	02		4	4	2	2.A101	DCV1231	123-567890-----
35			3	47	Nguyễn Việt Long	11339			5	8	3	2.A101	DCV1231	123-567890-----
36	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	115	Nguyễn Huy Hùng	10895	02		4	1	3	2.A104	DCV1231	123-5678901-----
37	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	29	Nguyễn Huy Hùng	10895	02	01	6	1	5	C.A201	DCV1231	----5-7-9-1-3-5----
38	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	29	Nguyễn Huy Hùng	10895	02	02	3	1	5	C.A201	DCV1231	--3--6-8-0-2-4----
39	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	29	Nguyễn Huy Hùng	10895	02	03	2	6	5	C.A201	DCV1231	----5-7-9-1-3-5----
40	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	29	Nguyễn Huy Hùng	10895	02	04	2	6	5	C.A201	DCV1231	--3--6-8-0-2-4----
41	850411	Tín hiệu và hệ thống	3	94	Nguyễn Thị Hậu	10706	01		5	6	3	2.A104	DCV1241	123456789-----
42			3	94	Nguyễn Thị Hậu	10706			6	4	2	2.A104	DCV1241	123456789-----
43	850412	Kiến trúc và tổ chức máy tính	3	89	Bùi Công Giao	11143	02		3	6	3	1.C101	DCV1231	123-5678901-----
44	850412	Kiến trúc và tổ chức máy tính	3	45	Bùi Công Giao	11143	02	01	4	8	3	1.A016	DCV1231	-23-56789012-----
45	850412	Kiến trúc và tổ chức máy tính	3	45	Bùi Công Giao	11143	02	02	2	1	3	1.A015	DCV1231	-23-56789012-----
46	850423	Kỹ thuật chuyển mạch tiên tiến	3	87	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01		4	8	3	C.C101	DCV1221	123456789012345----
47	850424	Hệ thống thông tin di động số	3	87	Dương Hiền Thuận	10945	01		3	1	3	2.A104	DCV1221	123456789012345----
48	850425	Thực hành chuyên ngành điện tử viễn thông	2	87	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01		3	8	3	C.C101	DCV1221	12345-----
49	850425	Thực hành chuyên ngành điện tử viễn thông	2	29	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01	01	7	1	5	C.A204	DCV1221	-2-4-6-8-0-2-----
50	850425	Thực hành chuyên ngành điện tử viễn thông	2	29	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01	02	7	1	5	C.A204	DCV1221	--3-5-7-9-1-3-----
51	850425	Thực hành chuyên ngành điện tử viễn thông	2	29	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01	03	5	6	5	C.A204	DCV1221	-2-4-6-8-0-2-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
52	850426	Hệ thống viễn thông số	3	71	Nguyễn Hồng Nhu	11365	01		2	4	2	1.C101	DCV1231	123-567890123-----
53			3	71	Nguyễn Hồng Nhu	11365			5	6	2	2.A101	DCV1231	123-567890123-----
54	850426	Hệ thống viễn thông số	3	71	Nguyễn Hồng Nhu	11365	02		4	4	2	2.A002	DCV1231	123-567890123-----
55			3	71	Nguyễn Hồng Nhu	11365			5	4	2	1.C101	DCV1231	123-567890123-----
56	850436	Chuyên đề tốt nghiệp viễn thông 1	3	44	Hồ Văn Cừu	10807	01		4	1	5	C.A204	DCV1211	123456789012-----
57	850437	Chuyên đề tốt nghiệp viễn thông 2	3	44	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01		5	3	3	C.E605	DCV1211	123456789012345----
58	850438	Chuyên đề tốt nghiệp viễn thông 3	4	44	Hồ Văn Cừu	10807	01		2	1	5	C.A204	DCV1211	123456789012-----
59	850439	Thực hành vi điều khiển	1	28	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	04		6	6	5	C.A203	DCV1231	-2--5-7-9-1-3-----
60	852003	Truyền dẫn vô tuyến số	3	87	Nguyễn Hồng Nhu	11365	01		6	8	3	C.E304	DCV1221	123456789012345----
61	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Nguyễn Thị Hương Giang	11206	06		5	6	4	C.HTE	DCV1251	-23456789012-----
62	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	45	Trần Ngọc Cương	10445	10		4	9	2	C.S_B06	DCV1251	-23456789-----
63			1	45	Trần Ngọc Cương	10445			6	9	2	C.S_B06	DCV1251	-23456789-----
64	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Đào Công Nghĩa	10784	01		2	1	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
65			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			2	6	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
66			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			3	1	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
67			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			3	6	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
68			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			4	1	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
69			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			4	6	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
70			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			5	1	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
71			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			5	6	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
72			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			6	1	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
73			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			6	6	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
74			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			7	1	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
75			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			7	6	5	4.S_QP01	DCV1231	---4-----
76	864005	Giải tích 1	3	120	Nguyễn Phúc Bình	10155	01		3	4	2	C.E503	DCV1251	--345678901-----
77			3	120	Nguyễn Phúc Bình	10155			4	1	3	2.B204	DCV1251	--345678901-----
78	864005	Giải tích 1	3	120	Lưu Hồng Phong	20823	02		7	1	4	2.B004	DCV1251	-23456789012-----
79	864007	Đại số tuyến tính	3	120	Chế Thị Kim Phụng	10986	08		2	3	3	C.E503	DCV1251	--345678901-----
80			3	120	Chế Thị Kim Phụng	10986			4	4	2	2.B204	DCV1251	--345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
-----	-------	-------------	-------	-------	-----------	--------------	------	-------	-----	---------	---------	----------	---------	----------

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu